

Phước Sơn, ngày 16 tháng 9 năm 2024

Số: 07/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương X, sinh năm: 1937; Địa chỉ: 35 đường H, tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Luật sư Nguyễn Thành T - Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Số 63 Hoàng Văn T, phường P, quận H, Thành phố Đ.

- Bị đơn: Chị Dương Thị Thu D, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Số 856/21/11 Tôn Đức T, phường H, quận L, thành phố Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Dương H, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q

2. Anh Dương Phước B, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Tổ 37, phường A, quận T, thành phố Đg.

3. Chị Dương Thị Thu H1, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

4. Chị Dương Thị Thu H2, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

5. Chị Dương Thị Thu H3; sinh năm 1965 (đã chết); Địa chỉ: Số 10,

Nguyễn M, phường H, quận C, Thành phố Đ.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của chị Dương Thị Thu H3:

5.1 Anh Đỗ Trí D1, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 10, Nguyễn M, phường H, quận C, Thành phố Đ.

5.2. Đỗ Dương Bích H4; sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 423/65, Trung N, phường H, quận H, thành phố Đ.

5.3. Đỗ Trí T1; sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 10, Nguyễn M, phường H, quận C, thành phố Đ.

6. Chị Dương Thị Thu T; sinh năm: 1970 (đã chết); Địa chỉ: Kiệt 1, đường 12/5, tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của chị Dương Thị Thu T

6.1. Nguyễn Hoàng S, sinh năm: 1990;

6.2. Nguyễn Hoàng P, sinh năm: 1997;

6.3. Nguyễn Hoàng L, sinh năm: 1999;

Cùng địa chỉ: Kiệt 1, đường 12/5, tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

7. Dương Phước Đ, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định nhà đất tại số 35 đường H, tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện P, tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 524916 ngày 04/9/2013 theo bản vẽ hiện trạng của Hội đồng xem xét thẩm định lập ngày 15/8/2024 là tài sản chung của hộ ông Dương X và bà Trần Thị N (chết năm 2017).

2. Xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị N là ông Dương X và các con là Dương Thị Thu H3, Dương H, Dương Phước B, Dương Thị Thu T, Dương Thị Thu H2, Dương Thị Thu H3, Dương Thị Thu D.

Chị Dương Thị Thu H3 (chết năm 2018), những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của chị Dương Thị Thu H3 gồm: Chồng Đỗ Trí D1 và các con Đỗ Dương Bích H4 và Đỗ Trí T1.

Chị Dương Thị Thu T (chết năm 2023), những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của chị Dương Thị Thu T gồm: Các con Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hoàng L;

Chị Dương Thị Thu T có chồng: Anh Nguyễn Hoàng Th (chết năm 2018).

3. Các đồng thừa kế thống nhất: Ông Dương X được quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại số 35 đường H, tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 524916 do UBND huyện P, tỉnh Q cấp ngày 04/9/2013 tại Thửa đất số 81, Tờ bản đồ số 10).

4. Ông Dương X đồng ý tặng cho cháu nội là anh Dương Phước Đ một phần diện tích đất của Thửa đất số 81, Tờ bản đồ số 10 phía trước sân có chiều dài 10,47m, chiều rộng 2,85m, với tổng diện tích là 29,84m<sup>2</sup> (làm tròn). Anh Dương Phước Đ có trách nhiệm nhận tặng cho 29,84m<sup>2</sup> để hợp với Thửa đất liền kề của mình đang sử dụng (Thửa đất số 628, Tờ bản đồ số 10 đã được UBND huyện P, tỉnh Q cấp ngày 04/9/2013, tại số Giấy BN 524917).

Thửa đất có tứ cận: Phía Đông giáp: Hộ ông Dương X. Phía Tây giáp: Hộ ông Châu Nguyễn Ngọc H. Phía Bắc giáp: đất hộ anh Dương Phước Đ. Phía Nam giáp: Đường H.

Ông Dương X có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lập thủ tục tặng cho cháu nội là anh Dương Phước Đ quyền sở hữu đối với diện tích đất nêu trên.

5. Anh Dương Phước Đ đồng ý sau khi nhận tặng cho diện tích đất phía trước sân thì sẽ làm hàng rào ngăn cách giữa hai thửa đất.

6. Về chi phí tố tụng: Gồm chi phí đo vẽ, định giá ông Dương X tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đã giảm ½ án phí chị Dương Thị Thu D đồng ý nộp.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát huyện Phước Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Phước Sơn;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(*Đã ký*)

**Phan Thị Lan**